**HỘI THẢO**

GÓP Ý HOÀN THIỆN LUẬT ĐIỆN LỰC (SỬA ĐỔI)

**THAM LUẬN**

**MỘT SỐ GÓP Ý LIÊN QUAN ĐẾN VIỆC PHÁT TRIỂN**

**DỰ ÁN NGUỒN ĐIỆN QUY MÔ LỚN**

*\* Lê Bá Thành Chung (Luật sư Điều hành Công ty Luật TNHH Xây dựng Việt Nam - CLVN).*

*Ý kiến đã được trình bày tại Hội thảo Góp ý Dự án Luật Điện lực (sửa đổi) ngày 09/08/2024.*

1. Theo Báo cáo Tổng kết thực tiễn thi hành Luật Điện lực và Tờ trình Dự án Luật Điện lực (sửa đổi):
   1. Thực trạng: tỷ lệ thực hiện phát triển nguồn điện đạt khoảng 80% so với quy hoạch (thực tế, các nguồn nhiệt điện than và khí thực hiện được 63%). Nhiều dự án nguồn điện chậm tiến độ, nguy cơ thiếu điện ngày càng lớn.
   2. Nguyên nhân: huy động vốn cho các dự án điện ngày càng khó khăn. Các tập đoàn, doanh nghiệp nhà nước cũng khó khăn về tài chính thì việc huy động vốn cho các dự án điện của các doanh nghiệp này sẽ rất khó khăn. Tương tự như vậy, các dự án nguồn điện do khu vực tư nhân, đầu tư nước ngoài cũng gặp khó khăn trong việc thu xếp vốn do yêu cầu cao từ các bên cho vay (bảo lãnh Chính phủ, chuyển đổi ngoại tệ v.v.). Nhiều vướng mắc trong đàm phán các dự án BOT khiến thời gian phát triển dự án kéo dài.
   3. Giải pháp: Tại Dự thảo 5 Luật Điện lực (sửa đổi) đã có bổ sung một số quy định mới như Khoản 13 Điều 5 về chính sách ưu tiên phát triển nhiệt điện khí, Khoản 3 Điều 28 về cơ chế và chính sách đặc thù đối với các dự án nhiệt điện khí, điện gió và năng lượng mới được lựa chọn thông qua đấu thầu (không theo phương thức đối tác công tư - PPP), Điều 32 về việc phát triển điện gió ngoài khơi và Điều 34 về phát triển điện từ năng lượng mới (bao gồm nhiệt điện khí như LNG).
2. Những quy định nên trên là điểm mới đáng ghi nhận và cũng được hy vọng sẽ là nguồn động lực mới thúc đẩy việc triển khai các dự án nguồn điện. Cụ thể, những quy định nêu trên sẽ tạo nên một khuôn khổ pháp lý mà qua đó Chính phủ sẽ có cơ chế và chính sách đặc thù cho các dự án nguồn điện. Những cơ chế và chính sách đặc thù này sẽ được đưa vào hồ sơ mời thầu như một phần của đề bài mời thầu. Nhà đầu tư được lựa chọn sẽ được hưởng những cơ chế và chính sách đặc thù, và đổi lại, nhà đầu tư sẽ phải có những cam kết về thực hiện dự án đầu tư và cung ứng điện. Theo tôi, các cơ chế và chính sách này tương đối sát với những vấn đề đã gặp phải trong việc đàm phán và thực hiện các dự án điện quy mô lớn. Do vậy, hy vọng đây sẽ là nguồn động lực mới thúc đẩy việc triển khai các dự án nguồn điện mới.
3. Tôi xin góp ý về 3 vấn đề sau:
4. Thứ nhất, dường như các cơ chế và chính sách trong Khoản 3 Điều 28 chi tiết và rộng hơn trong các Khoản 13 Điều 5, Điều 32 và 34, đây có phải là chủ ý của Ban soạn thảo? Và cơ chế và chính sách trong Khoản 3 Điều 28 chỉ dành cho các dự án được lựa chọn thông qua đấu thầu? Nói cách khác, những cơ chế và chính sách tại Khoản 3 Điều 28 không áp dụng cho các dự án nguồn điện không thông qua hình thức đấu thầu? Các dự án đã có trong quy hoạch điện sẽ không được áp dụng các cơ chế và chính sách theo Khoản 3 Điều 28 mà chỉ áp dụng theo Điều 32 và 34, trừ khi dự án được đấu thầu lại? Từ kinh nghiệm của tôi, điều kiện để thu xếp tài chính trên thị trường vốn quốc tế về cơ bản là giống nhau, và không có sự phân biệt giữa dự án thông qua đấu thầu và không qua đấu thầu. Như vậy, các dự án điện đã có trong quy hoạch và không thông qua đấu thầu sẽ đối mặt với nhiều thách thức hơn trong việc thu xếp vốn trên thị trường vốn quốc tế.

Do vậy, tôi đề xuất điều chỉnh danh mục các cơ chế và chính sách đặc thù quy định tại Khoản 3 Điều 32 và Điều 34 thống nhất với các cơ chế và chính sách đặc thù tại Khoản 3 Điều 28. Tuy nhiên, các cơ chế và chính sách đặc thù áp dụng cho từng dự án cụ thể sẽ phụ thuộc vào việc xem xét và chấp thuận của các cơ quan có thẩm quyền.

1. Thứ hai, những cơ chế và chính sách đặc thù trong Khoản 3 Điều 28 không áp dụng cho các dự án nguồn điện thực hiện theo theo Luật PPP (ví dụ theo hình thức BOT).  Như vậy, liệu các dự án BOT cũng sẽ đối mặt với nhiều thách thức hơn trong việc thu xếp vốn trên thị trường vốn quốc tế?
2. Thứ ba, mỗi một từ ngữ trong điều khoản này như “nguyên tắc giá”, “cam kết sản lượng tối thiểu”, “bảo lãnh đầu tư”, “chuyển đổi ngoại tệ” là giải pháp cho một hoặc một nhóm các vấn đề ảnh hưởng trực tiếp đến việc triển khai các dự án điện. Do vậy, cần chính xác về ý nghĩa của mỗi từ.  Ví dụ với “bảo lãnh đầu tư”, chưa rõ “bảo đảm đầu tư” có mang ý nghĩa theo quy định trong Luật Đầu tư (như bảo đảm quyền sở hữu, bảo đảm đầu tư kinh doanh trong trường hợp thay đổi pháp luật, bảo đảm liên quan giải quyết tranh chấp trong hoạt động đầu tư kinh doanh), hay bao gồm bảo lãnh thực hiện nghĩa vụ (ví dụ nghĩa vụ thanh toán của bên mua điện) v.v. hay không?